

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 01 - 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lương

Ông Hoàng Đức Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 445/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Kim O, nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Vũ Văn S, nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Trần Thị Kim O là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Vũ Văn S kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 4 năm 2020. Sau lễ cưới, chị về chung sống với anh S tại thôn 3, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng ở cùng với mẹ đẻ của anh S. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân theo chị O là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt. Anh S mãi chơi, không quan tâm đến suy nghĩ, tình cảm của chị O. Vợ chồng trẻ tuổi, thiếu sự nhường nhịn nên đã xảy ra cãi vã lẫn nhau. Chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2021 và sống ly thân với anh S từ đó đến nay. Gia đình đã hòa giải, khuyên

nhũ; anh S cũng đã tìm gọi chị O nhưng do nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn chung sống cùng anh S nên chị O không về đoàn tụ. Nay, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn S. Chị và anh S không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Văn S là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa anh S vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Kim O được ly hôn anh Vũ Văn S. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Trần Thị Kim O ly hôn với anh Vũ Văn S:

Chị Trần Thị Kim O và anh Vũ Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Do đó, hôn nhân giữa chị O và anh S là hôn nhân hợp pháp. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa, chị O giữ nguyên đề nghị được ly hôn với anh Vũ Văn S. Tài liệu xác minh tại địa phương và tại gia đình anh Vũ Văn S thống nhất thể hiện mâu thuẫn giữa chị O và anh S đã phát sinh từ đầu năm 2021, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng còn trẻ tuổi thiếu sự quan tâm, chia sẻ và nhường nhịn lẫn nhau nên chỉ từ những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống đã dẫn tới có lời nói, hành động xúc phạm nhau. Chị O về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ, việc, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và thông báo về việc mở phiên tòa, nhưng anh Vũ Văn S đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh S không còn quan

tâm đến việc hàn gắn quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị O và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O xin ly hôn anh S.

[3] Về con chung, chị Trần Thị Kim O khai không có con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, chị Trần Thị Kim O khai không có tài sản chung. Mặt khác, không có lời khai của anh Vũ Văn S về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Trần Thị Kim O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim O được ly hôn với anh Vũ Văn S.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0007664 ngày 19/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Trần Thị Kim O đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn, H. Thủy Nguyên;  
(giấy chứng nhận kết hôn số 13/2020)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huân**